TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HNGĐ-ST
Ngày 12-01-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Pham Văn Đạo
2. Bà Bồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào – Thư ký Toà án nhân khu vực 3 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Lộc Hồng Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2025/TLST-HNGĐ ngày 27-10-2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09-12-2025, Quyết định hoãn phiên toà số 45/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26-12-2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngân Thị T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, tỉnh Lào Cai.

(Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Lê Thế C, sinh năm 1979.

(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, tỉnh Lào Cai.

(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27-10-2025, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngân Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngân Thị T và anh Lê Thế C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ea Kuêh, huyện Cưm'Gar, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã EA Kiết, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 11-9-2006.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khi vợ chồng chuyển về quê tại xã Y Can (nay là xã Q) sinh sống, anh Cường không tu chí làm ăn và thường xuyên uống rượu sau đó vợ chồng cãi chửi nhau nhiều lần, anh Cường còn đánh đập chị Tứ. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2025 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị Tứ xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Thế C.

Về con chung: Chị Ngân Thị T và anh Lê Thế C có 03 con chung là Lê Anh Q, sinh năm 2003, Lê Hằng N, sinh ngày 29-11-2008 và Lê Thế H, sinh ngày 22-01-2020. Hiện tại cháu Lê Anh Q đã trưởng thành, chị Tứ không yêu cầu Toà án giải quyết, cháu Lê Hằng N và cháu Lê Thế H đang sống cùng anh Lê Thế C. Ly hôn, chị Tứ có nguyện vọng được để cho anh cường trực tiếp nuôi cháu Lê Hằng N và cháu Lê Thế H, chị Tứ không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Tuy nhiên bị đơn anh Lê Thế C không đến Tòa án và không có bản tự khai. Do đó trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh Lê Thế C và Toà án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên toà, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngân Thị T được ly hôn anh Lê Thế C.

- Về con chung: Giao cháu Lê Hằng N, sinh ngày 29-11-2008 và Lê Thế H, sinh ngày 22-01-2020 cho anh Lê Thế C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, chị Ngân Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Chị Ngân Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Lê Thế C có đăng ký hộ khẩu tại Thôn H, xã Q, tỉnh Lào Cai nên yêu cầu ly hôn của chị Ngân Thị T thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai.

Nguyên đơn chị Ngân Thị T có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Thế C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, chị Ngân Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ngân Thị T và anh Lê Thế C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã xã Ea Kuêh, huyện Cưm'Gar, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã EA Kiết, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 11-9-2006 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chị Tứ trình bày là do anh Cường không tu chí làm ăn và thường xuyên uống rượu sau đó vợ chồng cãi chửi nhau nhiều lần, anh Cường còn đánh đập chị Tứ. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2025 đến nay không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã thông báo nhiều lần nhưng bị đơn anh Cường không đến Tòa, không có bản tự khai gửi cho Toà án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Tứ, anh Cường đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị Ngân Thị T được ly hôn anh Lê Thế C theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị Ngân Thị T và anh Lê Thế C có 03 con chung là Lê Anh Q, sinh năm 2003, Lê Hằng N, sinh ngày 29-11-2008 và Lê Thế H, sinh ngày 22-01-2020. Hiện tại cháu Lê Anh Q đã trưởng thành, chị Tứ không yêu cầu Toà án giải quyết. Qua việc xác minh, thu thập chứng cứ nhận thấy, hiện nay cháu Lê Hằng N và cháu Lê Thế H đang sống ổn định cùng anh Lê Thế C đồng thời cháu Nga có nguyện vọng được sống với anh Cường. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo cuộc sống ổn định, cần giao cháu Lê Hằng N và cháu Lê Thế H cho anh Lê Thế C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ngân Thị T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, anh Lê Thế C chưa có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Ngân Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Cường chưa có lời khai nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Ngân Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tại phiên toà là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngân Thị T được ly hôn anh Lê Thế C.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hằng N, sinh ngày 29-11-2008 và Lê Thế H, sinh ngày 22-01-2020 cho anh Lê Thế C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, chị Ngân Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngân Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 00000001605 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai ngày 27-10-2025. Chị Ngân Thị T đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 3 – Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Mậu A;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Duy